| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 76/2026/QĐST-VHNGĐ | *TP.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 280/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

*1. Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1978.

Căn cước công dân: 077078007332 cấp ngày 11/8/2021.

*2. Người yêu cầu*: Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1979.

Căn cước công dân: 089179016785 cấp ngày 11/8/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn F, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T xác nhận có 01 (một) con chung tên là cháu Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 05/7/2009. Trên cơ sở thỏa thỏa của ông H và bà T, phù hợp với nguyện vọng của con chung: Giao cháu T1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T mỗi người phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T có 01 (một) con chung tên là cháu Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 05/7/2009. Trên cơ sở thỏa thỏa của ông H và bà T, phù hợp với nguyện vọng của con chung: Giao cháu T1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Bích T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021977 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021975 cùng ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 11- TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 11- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã Long Sơn, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Thường**